

Listening and Speaking Practice

Luyện nghe nói

Hãy nghe và nói theo các câu sau:

1. **Tuần sau** tôi sẽ đi Việt Nam chơi.

I'm going to Vietnam next week.

2. Tôi thường **thuê phòng** ở **Quận Nhất**, quận hai và **quận Tư**.

I used to rent houses in District One and District Four.

3. Tôi thấy bất tiện **vì** siêu thị ở Việt Nam không có **đầy đủ hàng hóa** như siêu thị Đài Loan. I find it inconvenient because Vietnamese supermarkets don't have as many products as Taiwanese supermarkets.

4. Sân bay ở **thành phố** Hồ Chí Minh gọi là **sân bay Tân Sơn Nhất**.

The airport in Ho Chi Minh City is called Tan Son Nhat airport.

5. Nếu tôi đi Việt Nam **làm việc**, tôi sẽ tìm công việc **quản lý liên quan đến thể thao**.

If I were to work in Vietnam, I'd be looking for sports management.

6. Tôi muốn nói tiếng Việt **lưu loát** hơn.

I want to be more fluent in speaking Vietnamese.

7. Tôi thích uống cà phê đen, **sinh tố** xoài, nước dừa, nước ép **dưa hấu**.

I like black coffee, mango smoothie, coconut water, watermelon juice

8. Tôi tính (**dự định**) học tiếp vào thứ Bảy tuần sau.

I'm going to (plan to) continue the class next Saturday.

9. Làm gì cũng phải làm **từ từ**, nói **từ từ**, ăn **từ từ**.

You have to do everything slowly, talk slowly, eat slowly.

10. Có nhiều quán ăn, nhà hàng, quán bar **tập trung** ở Sài Gòn.

There are many restaurants, eateries and bars centered in Saigon.

11. **Người Hoa** thường **tập trung** ở Quận 5 và Quận 6.

I like black coffee, mango shake, coconut water, watermelon juice.

12. **Thời tiết** ở Pháp thì **khô**, ở Đài Loan thì **ẩm**.

France has a dry climate, Taiwan has a humid climate.



Vocabulary

từ vựng

tuần
sau



next week

thuê
phòng



rent
house

Quận
Nhất



District
One

Quận
Tư



District
Four

thành
phố



city

sân
bay



airport

Tân
Sơn
Nhất



làm
việc



work

quản
lý



management

liên
quan



related

thể
thao



sport

công
việc



job

vì
(bởi vì)



because

đầy đủ
hàng hóa



all products
are available

lưu
loát



fluency

sinh
tổ



smoothie

dưa
hấu



water
melon

dự
định



plan

người
Hoa



Chinese
people

từ
từ



slowly

tập
trung



centered

thời
tiết



weather

khô



dry

ẩm



wet

hay
là



or

hoặc
là



or

nếu
(nếu như)



if

nên
(cho nên)



so

